

Số: 68/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 3 năm 2015

## BÁO CÁO

### Kết quả rà soát văn bản có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP

Thực hiện Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính; Quyết định số 4566/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho UBND huyện theo đúng Kế hoạch đề ra.

##### 2. Đối tượng, nội dung và tiến độ thực hiện

Để công tác tổ chức triển khai đạt hiệu quả, UBND huyện đã xác định rõ đối tượng, phạm vi cần rà soát, đánh giá trong Kế hoạch. Các văn bản được rà soát bao gồm tất cả các văn bản do HĐND, UBND cùng cấp ban hành và văn bản của cơ quan chuyên môn ban hành dưới các hình thức khác nhau còn hiệu lực thi hành có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP: "1. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ bản sao là giả mạo thì có quyền xác minh; 2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao không có chứng thực có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính" để tiến hành rà soát, lên danh mục để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ

sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định. Thời gian thực hiện đến hết tháng 02/2015 để kịp thời báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

### **3. Công tác tuyên truyền, phổ biến**

Để việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, UBND huyện đã ban hành Công văn số 807/UBND-TP ngày 06/10/2014 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung của Chỉ thị số 17/2014/CT-TTg; Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 ban hành Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện và các văn bản khác của tỉnh, huyện rộng rãi trên hệ thống truyền thanh cơ sở và tại trụ sở cơ quan đảm bảo mọi người dân đều nắm bắt và thực hiện đúng theo quy định.

### **4. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được chú trọng, thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự nâng cao về chất lượng; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của địa phương. Đặc biệt, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành có liên quan đến thủ tục hành chính đều đảm bảo theo Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP cũng như nội dung của Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đến nay các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng theo Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP và Chỉ thị số 17/CT-TTg.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả rà soát, lập danh mục các văn bản pháp luật còn hiệu lực thi hành có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP**

Qua công tác rà soát, kết quả như sau:

Tổng số văn bản còn hiệu lực pháp luật được rà soát là 35 văn bản. Trong đó:

- Tổng số văn bản pháp luật có yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP được rà soát: 0 văn bản.

- Tổng số văn bản có quy định chỉ tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc: 0 văn bản.

- Tổng số văn bản có quy định chỉ tiếp nhận bản sao được chứng thực từ bản chính: 35 văn bản.

- Tổng số văn bản có quy định nộp bản sao cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính và yêu cầu đương sự phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi đến thực hiện thủ tục hành chính: 0 văn bản.

- Tổng số văn bản có quy định không tiếp nhận bản sao không có chứng thực: 0 văn bản.

*(có danh mục đính kèm)*

## **2. Kết quả thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP**

Qua quá trình rà soát, lập danh mục các văn bản pháp luật còn hiệu lực thi hành có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn huyện đều đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP do đó không có trường hợp nào phải thực hiện sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP.

## **3. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong công tác rà soát, lập danh mục và sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP**

- Hiện nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Trung ương có quy định thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính phải là bản sao có chứng thực (Ví dụ: Tại Điều 8 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 về cấp phép xây dựng) nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung theo tinh thần của Chỉ thị số 17/CT-TTg, do đó các cơ quan, đơn vị còn chưa thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh theo yêu cầu của Chỉ thị.

- Các thủ tục hành chính hiện tại vẫn yêu cầu giấy tờ trong thành phần hồ sơ phải là bản sao có chứng thực nên đã tạo thành "Thói quen" cho người dân chuẩn bị sẵn bản sao có chứng thực, thậm chí yêu cầu chứng thực số lượng bản sao nhiều hơn nhu cầu. Mặt khác, vì sợ mất bản chính nên người dân muốn mang theo bản sao có chứng thực mà không muốn mang theo bản chính.

- Một bộ phận công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính vẫn chưa được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu trong việc đối chiếu bản sao với bản chính cũng như phát hiện bản chính giấy tờ, văn bản giả mạo.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Các cơ quan Trung ương khi xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thành phần hồ sơ đề nghị hạn chế yêu cầu bản sao có chứng thực hoặc chỉ yêu cầu bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu sẽ thuận tiện cho người dân. Vì nếu văn bản của cấp trên chưa thay đổi kịp thời thì các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp dưới không thể ban hành văn bản trái với văn bản cấp trên.

Cần có quy định về việc chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ của công dân. Song song với việc quy định trách nhiệm trên thì việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ này là không thể thiếu.

Cần đảm bảo tuân thủ tính chặt chẽ trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chủ trì soạn thảo thông qua công tác thẩm định, thẩm tra trước khi ban hành.

Trên đây là kết quả rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Sở Tư pháp. *Đu*

**Nơi nhận :**

- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HDND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT. *Đu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*Đu*

**Nguyễn Đình Thuận**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH CHỈ TIẾP NHẬN BẢN SAO ĐƯỢC CẤP TỪ SỔ GỐC;**  
**BẢN SAO ĐƯỢC CHỨNG THỰC TỪ BẢN CHÍNH**

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 NB số 79/2007/NĐ- CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiên nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
01	Quy trình	QT01-TCKH	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể	15/11/2012						
02	Quy trình	QT02-TCKH	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể	15/11/2012						
03	Quy trình	QT01-NN	Cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chí kinh tế trang trại	15/11/2012						
04	Quy trình	QT03-NN	Hỗ trợ kinh phí bảo hiểm tai nạn cho thuyền viên	15/11/2012						
04	Quy trình	QT04-NN	Hỗ trợ về kinh phí bảo hiểm thân tàu,	15/11/2012						
05	Quy trình	QT01- LDTBXH	Trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia	15/11/2012						

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 ND, số 79/2007/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
			kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và NN.							
06	Quy trình	QT02-LĐTBXH	Giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sỹ.	15/11/2012						
07	Quy trình	QT03-LĐTBXH	Giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sỹ.	15/11/2012						
08	Quy trình	QT05-LĐTBXH	Tiếp nhận đối tượng vào trung tâm chăm sóc người có công tỉnh.	15/11/2012						
09	Quy trình	QT06-LĐTBXH	Giải quyết chế độ BHYT cho cựu chiến binh.	15/11/2012						
10	Quy trình	QT07-LĐTBXH	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh.	15/11/2012						
11	Quy	QT08-	Trợ cấp xã hội	15/11/2012						

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 NĐ số 79/2007/NĐ- CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiên nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
	trình	LĐTBXH	hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội.							
12	Quy trình	QT09- LĐTBXH	Hỗ trợ mai táng phí cho gia đình, cơ quan, đơn vị đúng ra tổ chức mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên từ trần.	15/11/2012						
13	Quy trình	QT10- LĐTBXH	Tiếp nhận hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp xã hội từ địa phương khác chuyển đến.	15/11/2012						
14	Quy trình	QT11- LĐTBXH	Tiếp nhận đối tượng vào trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.	15/11/2012						
15	Quy trình	QT12- LĐTBXH	Trợ cấp khó khăn đột xuất.	15/11/2012						
16	Quy	QT13-	Bảo vệ quyền trẻ	15/11/2012						

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 ND số 79/2007/ND-CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
	trình	LĐTBXH	em bị xâm hại.							
17	Quy trình	QT15-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sỹ.	1/7/2013						
18	Quy trình	QT16-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ trợ cấp ưu đãi Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến.	1/7/2013						
19	Quy trình	QT17-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ trợ cấp người có công giúp đỡ cách mạng.	1/7/2013						
20	Quy trình	QT18-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ trợ cấp một lần cho người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	1/7/2013						
21	Quy trình	QT19-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ trợ cấp ưu đãi người	1/7/2013						



ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 NB số 79/2007/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiên nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
			hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.							
22	Quy trình	QT20-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần cho người có công từ trần.	1/7/2013						
23	Quy trình	QT21-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	1/7/2013						
24	Quy trình	QT22-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân người có công từ trần.	1/7/2013						
25	Quy trình	QT23-LĐTBXH	Xác lập hồ sơ giải quyết hồ sơ đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ tái giá.	06/12/2013						
26	Hướng	01/HD-	V/v thực hiện	0701/2015						

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 ND số 79/2007/NĐ- CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
	dẫn	LĐTĐBXH ngày 07/01/2015	chính sách trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ- CP của Chính phủ							
27	Quy trình	QT01- QLĐĐ	Xét giao đất ở.	25/9/2014						
28	Quy trình	QT02- QLĐĐ	Thu hồi đất.	25/9/2014						
29	Quy trình	QT01- VHTT	Thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép kinh doanh Karaoke.	01/12/2012						
30	Quy trình	QT03- VHTT	Cấp đổi giấy phép hoạt động cho các câu lạc bộ.	01/12/2012						
31	Quy trình	QT01- VHTT	Thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép kinh doanh Karaoke.	01/12/2012						
32	Quy trình	QT01- KTHT	Cấp phép xây dựng nhà ở đơn lẻ.	15/11/2012						
33	Quy trình	QT03- KTHT	Cấp phép xây dựng công trình	15/11/2012						

ST T	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Quy định không phù hợp với Điều 6 ND số 79/2007/NĐ- CP	Sửa đổi, bổ sung hoặc kiên nghị sửa đổi bổ sung	Cơ quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung	Cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu ban hành quy định sửa đổi bổ sung)	Kết quả sửa đổi, bổ sung (nếu chưa t/h sửa đổi bổ sung thì ghi rõ chưa thực hiện)	Ghi chú
			dân dụng, công nghiệp không phải là nhà ở.							
34	Quy trình	QT04- KTHT	Cấp giấy phép kinh doanh thuốc lá, rượu.	15/11/2012						
35	Quy trình	QT05- KTHT	Cấp giấy phép xây dựng hạ tầng vĩnh viễn.	15/11/2012						

*Hai*

